

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 30/6/2020

*“V/v tranh chấp về hợp đồng  
dân sự - Vay tài sản”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Văn Tinh**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Võ Thị Điệp**.

2. Ông **Phạm Phước Tâm**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Tấn Lợi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 824/2019/TLST-DS ngày 24/12/2019, về việc *“Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61a/2020/QĐXXST-DS ngày 24/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2020/QĐST-DS ngày 22/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2020/QĐST-DS ngày 11/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Lê Thị Nh**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Văn, xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh **Võ Hùng H**, sinh năm 1984; HKTT: ấp Thạnh Hiệp, xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; Địa chỉ liên lạc: Số 310, Nguyễn Đán (nối dài), Khóm 10, Phường 7, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**- Bị đơn:** 1. **Trần Văn B**, sinh năm 1968.

2. **Huỳnh Thị Ngọc H**, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Anh **Võ Hùng H** là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn **Lê Thị Nh** trình bày:

Nguyên, bà Lê Thị Nh và vợ chồng ông Trần Văn B, Huỳnh Thị Ngọc H có mối quan hệ bà con ruột, nên lúc khó khăn, vợ chồng ông B, bà H có vay của bà Nh nhiều lần với tổng số tiền là 877.800.000 đồng. Việc vay tiền không lãi suất; thời hạn vay cũng không thỏa thuận, khi nào bà Nh cần tiền thì báo trước cho ông B, bà H một thời gian; mục đích vay tiền để ông B, bà H bổ sung vốn làm ăn và kinh doanh quán cà phê.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Nh có nhắc nhở nhiều lần để yêu cầu ông B, bà H thanh toán số nợ trên (do bà Nh đang cần lấy vốn lại) nhưng ông B, bà H không có tiền trả mà đến ngày 23/7/2019 dương lịch (nhằm ngày 21/6/2019 âm lịch), ông B, bà H có làm lại biên nhận để xác nhận có nợ bà Nh số tiền 877.800.000 đồng và cam kết khi nào bán nhà được sẽ trả tiền cho bà Nh. Tuy nhiên, bà Nh không đồng ý và yêu cầu vợ chồng ông B, bà H trả nợ, nhưng vợ chồng ông B, bà H không trả nợ cho bà Nh.

Về lãi suất: Do ông B, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 23/7/2019 (ngày làm lại biên nhận) đến ngày 23/10/2019 (ngày khởi kiện) là 3 tháng, lãi suất 1,66%/tháng, số tiền lãi là 877.800.000 đồng x 1,66%/tháng x 3 tháng = 42.134.400 đồng.

Theo Đơn khởi kiện, bà Lê Thị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn B và bà Huỳnh Thị Ngọc H trả cho bà Lê Thị Nh số tiền vay gốc là 877.800.000 đồng và tiền lãi là 42.134.400 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 919.934.400 đồng (chín trăm mười chín triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng). Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, anh H là đại diện theo ủy quyền cho bà Nh xin thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn B và bà Huỳnh Thị Ngọc H liên đới trả cho bà Lê Thị Nh số tiền vay gốc là 877.800.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 23/7/2019 (ngày làm lại biên nhận) đến ngày 23/10/2019 (ngày khởi kiện) là 3 tháng, thành tiền là 21.857.220 đồng làm tròn là 21.857.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 899.657.000 đồng ( tám trăm chín mươi chín triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

*\* Bị đơn Trần Văn B và Huỳnh Thị Ngọc H đã được Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông Phụng, bà Phượng không có văn bản ý kiến gì trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong quá trình tố tụng, cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm.*

*\* Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án:*

1. 01 (một) CMND và hộ khẩu của nguyên đơn (photo);
2. 01 (một) Biên nhận ngày 21/6/2019 AL (bản chính);
3. 01 (một) Xác nhận địa chỉ bị đơn (bản chính);
4. 01 (một) Giấy ủy quyền ngày 19/02/2019 (bản chính);
5. 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân tên Võ Hùng H (photo).

*\* Tài liệu, chứng cứ phía bị đơn cung cấp: Không có.*

\* *Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập*: Không.

\* *Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự đã thống nhất*: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

- Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Nh yêu cầu buộc ông Trần Văn B và bà Huỳnh Thị Ngọc H liên đới trả cho bà Lê Thị Nh số tiền vay gốc là 877.800.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (gọi chung là Bộ luật Dân sự).

- Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, các bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp 4, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay giữa các đương sự là không xác định thời hạn, giao dịch được xác lập từ ngày 23/7/2019. Tính đến ngày khởi kiện 24/10/2019 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

Ngoài ra, bị đơn Trần Văn B và Huỳnh Thị Ngọc H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ ba mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay, anh H là đại diện theo ủy quyền cho bà Nh xin thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn B và bà Huỳnh Thị Ngọc H liên đới trả cho bà Lê Thị Nh số tiền vay gốc là 877.800.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 23/7/2019 (ngày làm lại biên nhận) đến ngày 23/10/2019 (ngày khởi kiện) là 3 tháng, thành tiền là 21.857.220 đồng làm tròn là 21.857.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 899.657.000 đồng ( tám trăm chín mươi chín triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không vượt phạm vi khởi kiện ban đầu và không vượt quá phạm vi nội dung ủy quyền nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi này.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào biên nhận ngày 23/7/2019 dương lịch (nhằm ngày 21/6/2019 âm lịch), có nội dung ông Trần Văn B và bà Huỳnh Thị Ngọc H có nợ bà Lê Thị Nh (bảy Nhiên) số tiền là 877.800.000 đồng. Bảy Nhiên là tên thường gọi của bà Lê Thị Nh. Anh H trình bày chữ viết và chữ ký trong biên nhận trên là của vợ chồng ông B và bà H tự viết và ký tên. Ngoài ra, trong quá trình tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bị đơn; thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và yêu cầu các bị đơn giao nộp, cung cấp tài liệu, chứng cứ và văn bản thể hiện ý kiến của các bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp. Nhưng, các bị đơn không có ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cũng như không có mặt tại các phiên tòa xét xử để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định lời trình bày của phía nguyên đơn là phù hợp với Biên nhận ngày 23/7/2019 dương lịch (nhằm ngày 21/6/2019 âm lịch) nên Biên nhận này có giá trị chứng minh, vì vậy Hội đồng xét xử xác định việc các bị đơn Trần Văn B và Huỳnh Thị Ngọc H có vay của bà Lê Thị Nh số tiền 877.800.000 đồng là có thật.

Xét yêu cầu tính lãi, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 23/7/2019 (ngày làm lại biên nhận) đến ngày 23/10/2019 (ngày khởi kiện) là 03 tháng, thành tiền là 21.857.220 đồng làm tròn là 21.857.000 đồng. Do phía ông B, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nhận thấy yêu cầu tính lãi là có cơ sở và phù hợp với mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận định toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc ông Trần Văn B và bà Huỳnh Thị Ngọc H liên đới trả cho bà Lê Thị Nh số tiền vay gốc là 877.800.000 đồng và tiền lãi là 21.857.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 899.657.000 đồng ( tám trăm chín mươi chín triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

### [3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 357, 429, 463, 466, 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 39, 92, 95, 147, 173, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Nh (có anh Võ Hùng H làm đại diện theo ủy quyền).

- Buộc ông Trần Văn B và bà Huỳnh Thị Ngọc H liên đới trả cho bà Lê Thị Nh số tiền vay gốc là 877.800.000 đồng và tiền lãi là 21.857.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 899.657.000 đồng ( tám trăm chín mươi chín triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 01/7/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

## 2. Về án phí:

- Ông Trần Văn B và bà Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 38.989.500 đồng (ba mươi tám triệu chín trăm tám mươi chín nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Lê Thị Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Lê Thị Nh 19.799.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: BH/2018/0003742 ngày 20/12/2019 do anh Võ Hùng H nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

## 3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký tên và đóng dấu)**

**Lê Văn Tinh**